

Số: 14/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 193/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà H, D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần V, địa chỉ: Số A B, phường H, thành phố Hải Phòng (Theo văn bản uỷ quyền số 670/25/BVBank/UQ-QL&THN ngày 28/4/2025 của Ngân hàng TMCP B).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố I, phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố F (Thiên Hương cũ), phường T, thành phố Hải Phòng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Anh Hoàng Hữu C, sinh năm 1987 (là con đẻ của bà Nguyễn Thị T); địa chỉ: Tổ dân phố I, phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố F (Thiên Hương cũ), phường T, thành phố Hải Phòng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tạm tính đến ngày 31/7/2025, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B: 835.454.889 đồng, trong đó nợ gốc: 712.884.304 đồng, lãi trong hạn: 114.987.858 đồng, lãi phạt chậm lãi: 2.560.181 đồng, phạt chậm trả gốc: 5.022.546 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số

0772200007600 ngày 26/4/2022; Giấy nhận nợ số 0772200007600001 ngày 29/4/2022 đính kèm Hợp đồng tín dụng số 0772200007600 ngày 26/4/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Việc trả nợ chia làm 6 kỳ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất ngày 26/8/2025 bà Nguyễn Thị T cam kết nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

+ Kỳ 2: Chậm nhất ngày 26/9/2025 bà Nguyễn Thị T cam kết nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

+ Kỳ 3: Chậm nhất ngày 26/10/2025 bà Nguyễn Thị T cam kết nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

+ Kỳ 4: Chậm nhất ngày 26/11/2025 bà Nguyễn Thị T cam kết nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

+ Kỳ 5: Chậm nhất ngày 26/12/2025 bà Nguyễn Thị T cam kết nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

+ Kỳ 6: Chậm nhất ngày 26/01/2026 bà Nguyễn Thị T cam kết tất toán toàn bộ khoản nợ, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ **và các cam kết (nếu có)** đã ký.

Kể từ ngày 01/8/2025, bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0772200007600 ngày 26/4/2022; Giấy nhận nợ số 0772200007600001 ngày 29/4/2022 đính kèm Hợp đồng tín dụng số 0772200007600 ngày 26/4/2022 và các cam kết khác (nếu có) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho vay.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện, thực hiện không đầy đủ (kể cả từng kỳ trả nợ từng tháng) theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 0772200007700 ngày 26/4/2022 và Phiếu yêu cầu đăng lý thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/4/2022, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Cụ thể tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 522, tờ bản đồ số 02; địa chỉ: Thôn I xã T, huyện T (nay là Tổ dân phố số I, phường T, thành phố Hải Phòng), đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BY276257, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01339 ngày 27/3/2025 cho chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị T.

bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án, bảo quản, xử lý tài sản thì được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các cam kết (nếu có) nêu trên. Trường hợp nếu thừa sẽ trả lại cho bà Nguyễn Thị T, trường hợp nếu thiếu thì bà Nguyễn Thị T tiếp tục phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 18.531.823đ (*mười tám triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*).

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.580.000đ (*mười tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0010807 ngày 11/6/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- THA DS TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh